

Số: /HD-UBND

Hải Hậu, ngày tháng 12 năm 2022

HƯỚNG DẪN

Xét công nhận sáng kiến và đánh giá, công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học để xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng trên địa bàn huyện Hải Hậu

Căn cứ Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ Sáng kiến;

Căn cứ Nghị định 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 18/2013/TT-BKHHCN ngày 01/8/2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ sáng kiến được ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 05/2019/QĐ-UBND ngày 15/3/2019 của UBND tỉnh Nam Định ban hành quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Nam Định.

Để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ trong quá trình thực hiện, đánh giá sáng kiến hàng năm, UBND huyện hướng dẫn một số nội dung đối với việc xét công nhận sáng kiến và đánh giá, công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học để xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng trên địa bàn huyện Hải Hậu như sau:

A. CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

I. THẨM QUYỀN CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

- Cơ sở có quyền và trách nhiệm xét công nhận sáng kiến là các cơ quan, tổ chức được thành lập theo pháp luật, có thể nhân danh chính mình tham gia quan hệ pháp luật dân sự một cách độc lập gồm:

+ Pháp nhân tức là tổ chức được thành lập hợp pháp có cơ cấu tổ chức chặt chẽ, có tài sản độc lập với cá nhân, tổ chức khác và tự chịu trách nhiệm bằng tài sản đó; nhân danh mình tham gia quan hệ pháp luật một cách độc lập.

+ Các đơn vị không có tư cách pháp nhân, nhưng có thể nhân danh chính mình tham gia quan hệ pháp luật dân sự một cách độc lập (ví dụ: hộ gia đình, tổ hợp tác, hộ kinh doanh, doanh nghiệp tư nhân, văn phòng luật sư...).

+ Các đơn vị có con dấu và tài khoản riêng, hạch toán kinh tế phụ thuộc pháp nhân cấp trên (ví dụ: các chi nhánh của doanh nghiệp, các trung tâm trực thuộc tập đoàn, tổng công ty của Nhà nước...), và được pháp nhân cấp trên ủy quyền, ủy nhiệm thực hiện việc công nhận sáng kiến ở đơn vị bằng văn bản hoặc quy định nội bộ.

Ví dụ 1: Trưởng các phòng, ban, đơn vị sự nghiệp, các ban Đảng, Đoàn thể huyện có quyền và trách nhiệm xét công nhận sáng kiến cho cấp phó, công chức, viên chức và người lao động thuộc đơn vị.

Ví dụ 2: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thị trấn có quyền và trách nhiệm xét công nhận sáng kiến cho cán bộ, công chức, người lao động thuộc UBND cấp xã, thị trấn.

Ví dụ 3: Hiệu trưởng các trường học trực thuộc Phòng giáo dục và Đào tạo huyện có quyền xét công nhận sáng kiến cho cấp phó, viên chức và người lao động của Nhà trường.

II. TRÌNH TỰ CÁC BƯỚC THỰC HIỆN

1. Tiếp nhận và thụ lý hồ sơ sáng kiến

- Tác giả (đồng tác giả) sáng kiến gửi đơn và hồ sơ sáng kiến về cơ sở có thẩm quyền công nhận sáng kiến.

- Thành phần hồ sơ:

+ Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến theo **Mẫu số 01/SK**.

+ Các tài liệu; giấy tờ; hình ảnh liên quan (nếu có).

- Số lượng hồ sơ: 01 bản gốc và các bản sao. Số lượng bản sao do cơ sở xét sáng kiến tự quy định. Đối với bản sao, khuyến khích sử dụng bản scan để giảm thiểu chi phí cho người nộp đơn.

- Cơ sở có trách nhiệm tiếp nhận khi tác giả sáng kiến nộp Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến. Cơ sở tiếp nhận đơn yêu cầu công nhận sáng kiến lập Giấy biên nhận đơn yêu cầu công nhận sáng kiến và giao cho người nộp đơn 01 bản, lưu tại cơ sở 01 bản theo **Mẫu số 02/SK**.

- Trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày tiếp nhận Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến, cơ sở có trách nhiệm xem xét đơn và thông báo cho tác giả kết quả xem xét đơn theo **Mẫu số 03/SK**.

2. Đánh giá giải pháp nêu trong Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến

- Việc xét công nhận sáng kiến được thực hiện trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày chấp nhận đơn yêu cầu công nhận sáng kiến hoặc từ ngày hoàn thành việc áp dụng lần đầu, nếu sáng kiến được áp dụng lần đầu sau khi đơn được chấp nhận.

- Sau khi chấp nhận đơn hợp lệ, cơ sở tiến hành đánh giá Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến để xét công nhận sáng kiến. Việc đánh giá Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến theo quy định tại Điều 3 và Điều 4 Điều lệ sáng kiến và thực hiện theo **Mẫu số 04/SK**.

Trường hợp 1: Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến đáp ứng đầy đủ các điều kiện thì trình người đứng đầu cơ sở xem xét công nhận sáng kiến. Người đứng đầu có thể quyết định công nhận hoặc thành lập Hội đồng sáng kiến đánh giá trước khi quyết định công nhận sáng kiến.

Trường hợp 2: Người được giao thụ lý không đánh giá được tất cả các điều kiện thì trình người đứng đầu cơ sở xem xét thành lập Hội đồng sáng kiến để đánh giá.

3. Thành lập Hội đồng sáng kiến

- Hội đồng sáng kiến thành lập theo quy định tại Điều 8 của Điều lệ Sáng kiến gồm có: Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Hội đồng, Ủy viên thư ký, các chuyên gia hoặc những người có trình độ chuyên môn về lĩnh vực có liên quan đến nội dung sáng kiến, đại diện của tổ chức công đoàn nơi tác giả là công đoàn viên (nếu có) và các thành phần khác theo quyết định của người đứng đầu cơ sở xét công nhận sáng kiến. Quyết định của Hội đồng được thông qua theo nguyên tắc biểu quyết hoặc bỏ phiếu kín với ít nhất 2/3 ý kiến đồng ý của các thành viên Hội đồng. Trường hợp bỏ phiếu kín, các ủy viên hội đồng đánh giá bằng Phiếu đánh giá theo **Mẫu số 05/SK**.

- Hội đồng có trách nhiệm lập báo cáo đánh giá, trong đó phản ánh đầy đủ ý kiến của các thành viên, kết quả biểu quyết hoặc kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng.

4. Công nhận sáng kiến và cấp Giấy chứng nhận sáng kiến

- Căn cứ kết quả đánh giá giải pháp nêu trong Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến và kết quả đánh giá của Hội đồng sáng kiến, người đứng đầu cơ sở quyết định việc công nhận sáng kiến hoặc từ chối công nhận đối với Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến.

+ Trường hợp công nhận sáng kiến: Ban hành Quyết định công nhận sáng kiến và cấp Giấy chứng nhận sáng kiến cho tác giả sáng kiến theo **Mẫu số 06/SK**.

+ Trường hợp từ chối công nhận sáng kiến: Thông báo bằng văn bản cho tác giả sáng kiến, trong đó nêu rõ lý do từ chối.

- Công nhận sáng kiến đối với người đứng đầu đơn vị:

+ Đối với các đơn vị phòng, ban chuyên môn, đơn vị sự nghiệp, các ban Đảng, đoàn thể huyện, Đảng ủy và Ủy ban nhân dân cấp xã, thị trấn, thủ trưởng đơn vị có quyền và trách nhiệm xét công nhận sáng kiến cho cấp phó, công chức, viên chức và người lao động của đơn vị. Trong trường hợp thủ trưởng đơn vị là tác giả sáng kiến, trước khi đơn vị quyết định công nhận sáng kiến phải được sự chấp thuận của UBND huyện. Phòng Kinh tế và Hạ tầng có trách nhiệm tham mưu UBND huyện chấp thuận hoặc không chấp thuận việc công nhận sáng kiến, trường hợp không chấp thuận cần nêu rõ lý do.

+ Đối với các trường học là đơn vị trực thuộc Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện trong trường hợp tác giả sáng kiến là Hiệu trưởng, trước khi đơn vị ra Quyết định công nhận sáng kiến phải được sự chấp thuận của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện.

B. ĐÁNH GIÁ PHẠM VI ẢNH HƯỞNG, HIỆU QUẢ ÁP DỤNG CỦA SÁNG KIẾN, ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC ĐỂ LÀM CĂN CỨ XÉT, TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

I. ĐÁNH GIÁ PHẠM VI ẢNH HƯỞNG, HIỆU QUẢ ÁP DỤNG CẤP HUYỆN

1. Hồ sơ đánh giá phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng cấp cơ sở của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học

1.1. Thành phần Hồ sơ:

- Báo cáo phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng cấp cơ sở của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học (**Mẫu số 01/BC-CS**)

- Quyết định công nhận sáng kiến và Giấy chứng nhận sáng kiến; hoặc Quyết định công nhận kết quả đề tài nghiên cứu khoa học;

- Sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học đề nghị công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng cấp cơ sở để xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng bao gồm: sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học đã được công nhận ở các năm trước hoặc sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học được công nhận trong năm đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng. Các sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học phải được áp dụng vào thực tiễn và chứng minh được phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng tại năm đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

- Các văn bản, tài liệu liên quan chứng minh phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học.

1.2. Số lượng: 01 bản gốc và các bản sao (07 bản)

2. Thời gian nộp Hồ sơ

Các đơn vị nộp hồ sơ về UBND huyện (qua phòng Kinh tế và Hạ tầng) trước **ngày 20 tháng 4** hàng năm (đối với các đơn vị trường học trực thuộc phòng Giáo dục và Đào tạo huyện) và trước **ngày 30 tháng 10** hàng năm (đối với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện).

3. Trình tự đánh giá và công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng cấp cơ sở của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học

3.1. Thụ lý hồ sơ:

Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện có trách nhiệm thụ lý hồ sơ, tổng hợp, phân loại và lập báo cáo kết quả thụ lý hồ sơ.

3.2. Thành lập Hội đồng đánh giá phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng cấp cơ sở của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học.

a) Căn cứ kết quả thụ lý hồ sơ, cơ quan, bộ phận tham mưu có trách nhiệm trình thủ trưởng cơ quan, đơn vị thành lập Hội đồng đánh giá phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng cấp cơ sở của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học đánh giá chung hoặc thành lập các Hội đồng đánh giá phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng theo chuyên ngành, lĩnh vực hoặc đối với từng sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học.

b) Thành phần: gồm Chủ tịch, các ủy viên và thư ký.

c) Số lượng: từ 5 - 7 thành viên.

3.3. Tổ chức đánh giá

Căn cứ Quyết định thành lập Hội đồng đánh giá phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng, cơ quan, bộ phận tham mưu gửi Giấy mời họp Hội đồng tới các thành viên Hội đồng chậm nhất trước ngày họp hội đồng 05 ngày làm việc. Tài liệu gửi kèm Giấy mời bao gồm: Hồ sơ và Phiếu đánh giá phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng cấp cơ sở (**Mẫu số 02/PĐG-CS**).

a) Điều kiện họp Hội đồng: Số thành viên Hội đồng có mặt dự họp phải bảo đảm trên 2/3 tổng số thành viên Hội đồng.

b) Trình tự làm việc của Hội đồng:

- Chủ tịch Hội đồng tuyên bố lý do, thông qua chương trình làm việc của Hội đồng;

- Cơ quan, bộ phận tham mưu trình bày báo cáo kết quả thụ lý hồ sơ; công bố Quyết định thành lập Hội đồng đánh giá phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng cấp cơ sở;

- Hội đồng bầu Tổ kiểm phiếu. Số lượng: 03 thành viên;

- Hội đồng tiến hành thảo luận, làm rõ các vấn đề, nội dung còn vướng mắc;

- Các thành viên nộp Phiếu đánh giá cho Tổ Kiểm phiếu;

- Tổ Kiểm phiếu tiến hành kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu (**Mẫu số 03/KP-CS**). Nếu có ít nhất 2/3 thành viên Hội đồng đánh giá Đạt thì sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học đủ điều kiện công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng cấp cơ sở;

- Chủ tịch Hội đồng kết luận và thông qua kết quả đánh giá;

- Thư ký Hội đồng lập biên bản (**Mẫu số 04/BB-CS**) và thông qua toàn thể thành viên tham dự.

3.4. Trình công nhận và thông báo kết quả

a) Chậm nhất sau 05 ngày làm việc, cơ quan, bộ phận tham mưu trình Thủ trưởng cơ quan, đơn vị xem xét, công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng cấp cơ sở của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học. Hồ sơ gồm:

+ Báo cáo Kết quả đánh giá của Hội đồng đánh giá phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng cấp cơ sở;

+ Các Biên bản họp Hội đồng (kèm theo Biên bản kiểm phiếu);

+ Dự thảo Quyết định công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng cấp cơ sở của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học (**Mẫu số 05/QĐ-CS**);

+ Dự thảo thông báo kết quả đánh giá tới các tổ chức, các nhân không được công nhận (trong đó nêu rõ lý do).

b) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị xem xét ký Quyết định công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng cấp cơ sở đối với sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học.

c) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thông báo kết quả đánh giá tới các tổ chức, các nhân không được công nhận.

II. ĐÁNH GIÁ PHẠM VI ẢNH HƯỞNG, HIỆU QUẢ ÁP DỤNG CẤP TOÀN QUỐC/CẤP TỈNH

1. Thành phần hồ sơ

a) Báo cáo đánh giá phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng cấp toàn quốc/cấp tỉnh của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học (**Mẫu số 06/BC-CT/TQ**).

b) Quyết định công nhận sáng kiến và Giấy chứng nhận sáng kiến; hoặc Quyết định công nhận kết quả đề tài nghiên cứu khoa học.

c) Quyết định công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng cấp cơ sở của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học.

d) Bản sao các văn bản, tài liệu liên quan chứng minh phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng (nếu có).

2. Số lượng: 01 bản gốc, các bản sao. Số lượng bản sao do Sở Khoa học và Công nghệ quy định tương ứng với số lượng thành viên Hội đồng đánh giá phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng cấp tỉnh/toàn quốc của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học.

3. Thời gian nộp hồ sơ

Do Sở Khoa học và Công nghệ thống nhất với Sở Nội vụ, đảm bảo phục vụ kịp thời công tác thi đua, khen thưởng của tỉnh. Các cơ quan, đơn vị trong toàn huyện có sáng kiến đề nghị đánh giá phạm vi ảnh hưởng cấp tỉnh, cấp toàn quốc nộp hồ sơ về UBND huyện (qua phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện) để tổng hợp trình Sở Khoa học và Công nghệ, UBND tỉnh xem xét, quyết định công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng cấp tỉnh/toàn quốc.

C. HƯỚNG DẪN MỘT SỐ NỘI DUNG KHÁC

Hoạt động sáng kiến nói chung và việc công nhận sáng kiến nói riêng là hoạt động thường xuyên, liên tục, không phụ thuộc vào hoạt động thi đua khen thưởng. Các cá nhân có thể nộp Đơn yêu cầu công nhận Sáng kiến vào bất kỳ thời điểm nào trong năm để bảo vệ quyền sở hữu của mình đối với sáng kiến. Ngoài những nội dung hướng dẫn chi tiết ở trên, các cơ quan, đơn vị tổ chức và thực hiện theo các văn bản sau:

- Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ Sáng kiến.

- Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng.

- Thông tư số 18/2013/TT-BKHHCN ngày 01/8/2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ sáng kiến được ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ.

- Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 07 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

- Quyết định số 05/2019/QĐ-UBND ngày 15/3/2019 của UBND tỉnh Nam Định ban hành quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Nam Định.

Trên đây là một số nội dung hướng dẫn việc xét công nhận sáng kiến và việc đánh giá, công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học để xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng trên địa bàn huyện. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân phản ánh về UBND huyện (*qua Phòng Kinh tế và Hạ tầng*) để được hướng dẫn, giải đáp./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Các Ban Đảng, Đoàn thể, MTTQ huyện;
- Các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, KTHT.

(để B/c)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Vinh Dự

DANH MỤC CÁC MẪU BIỂU

STT	TÊN MẪU BIỂU	KÝ HIỆU
I	Công nhận sáng kiến	
1	Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến	Mẫu số 01/SK
2	Giấy biên nhận đơn yêu cầu công nhận sáng kiến	Mẫu số 02/SK
3	Kết quả thụ lý hình thức Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến	Mẫu số 03/SK
4	Kết quả thụ lý nội dung Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến	Mẫu số 04/SK
5	Phiếu nhận xét, đánh giá Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến	Mẫu số 05/SK
6	Giấy chứng nhận sáng kiến	Mẫu số 06/SK
II	Đánh giá phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng cấp cơ sở	
1	Báo cáo phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng cấp cơ sở của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học	Mẫu số 01/BC-CS
2	Phiếu đánh giá phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng cấp cơ sở của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học	Mẫu số 02/PĐG-CS
3	Biên bản kiểm phiếu đánh giá phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng cấp cơ sở của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học	Mẫu số 03/KP-CS
4	Biên bản họp Hội đồng đánh giá phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng cấp cơ sở của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học	Mẫu số 04/BB-CS
5	Quyết định công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng cấp cơ sở của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học	Mẫu số 05/QĐ-CS
III	Đánh giá phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng cấp Toàn quốc, cấp tỉnh	
1	Báo cáo phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng cấp Toàn quốc/cấp tỉnh của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học	Mẫu số 06/BC-TQ/CT

MẪU ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN
(Ban hành kèm theo Thông tư số 18/TT-BKHCN ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

Kính gửi¹:

Tôi (chúng tôi) ghi tên dưới đây:

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi công tác (hoặc nơi thường trú)	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Tỷ lệ (%) đóng góp vào việc tạo ra sáng kiến (ghi rõ đối với từng đồng tác giả, nếu có)

Là tác giả (nhóm tác giả) đề nghị xét công nhận sáng kiến²:

.....

- Chủ đầu tư tạo ra sáng kiến (trường hợp tác giả không đồng thời là chủ đầu tư tạo ra sáng kiến)³:

.....

- Lĩnh vực áp dụng sáng kiến⁴:

.....

- Ngày sáng kiến được áp dụng lần đầu hoặc áp dụng thử, (ghi ngày nào sớm hơn)

.....

- Mô tả bản chất của sáng kiến⁵:

.....

- Những thông tin cần được bảo mật (nếu có):

.....

- Các điều kiện cần thiết để áp dụng sáng kiến:

.....

- Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tác giả⁶:

.....

- Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tổ chức, cá nhân đã tham gia áp dụng sáng kiến lần đầu, kể cả áp dụng thử (nếu có)⁷:

.....

Danh sách những người đã tham gia áp dụng thử hoặc áp dụng sáng kiến lần đầu (nếu có):

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi công tác (hoặc nơi thường trú)	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Nội dung công việc hỗ trợ

Tôi (chúng tôi) xin cam đoan mọi thông tin nêu trong đơn là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày ... tháng... năm

Người nộp đơn
(Ký và ghi rõ họ tên)

¹ Tên cơ sở được yêu cầu công nhận sáng kiến.

² Tên của sáng kiến.

³ Tên và địa chỉ của chủ đầu tư tạo ra sáng kiến

⁴ Điện tử, viễn thông, tự động hóa, công nghệ thông tin, Nông lâm ngư nghiệp và môi trường Cơ khí, xây dựng, giao thông vận tải, Dịch vụ (ngân hàng, du lịch, giáo dục, y tế...) Khác..

⁵ Cần nêu rõ các nội dung theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 5 của Thông tư số 18/2013/BKHCN hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến.

⁶ Đánh giá lợi ích thu được theo hướng dẫn quy định tại điểm g khoản 1 Điều 5 của Thông tư số 18/2013/BKHCN hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến.

⁷ Đánh giá lợi ích thu được theo hướng dẫn quy định tại điểm g khoản 1 Điều 5 của Thông tư số 18/2013/BKHCN hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến.

Hướng dẫn

Trình bày nội dung của đơn yêu cầu công nhận sáng kiến

1. Nơi nhận đơn (phần kính gửi): ghi rõ tên cơ sở được yêu cầu công nhận sáng kiến.

2. Phần thông tin tác giả, đồng tác giả

- Họ và tên: Viết đúng họ, chữ đệm và tên ghi trong giấy Khai sinh.

- Ngày, tháng, năm sinh: Viết đúng ngày, tháng, năm sinh đã ghi trong giấy Khai sinh.

- Tỷ lệ % đóng góp vào việc tạo ra sáng kiến: Trường hợp sáng kiến không có đồng tác giả, tác giả sáng kiến giữ tỷ lệ 100% đóng góp vào việc tạo ra sáng kiến. Trường hợp sáng kiến có đồng tác giả thì tỷ lệ % đóng góp của mỗi đồng tác giả được xác định dựa trên công sức lao động sáng tạo của từng người trong việc tạo ra sáng kiến đó và do đồng tác giả tự thỏa thuận trên cơ sở đảm bảo tổng tỷ lệ % đóng góp của tác giả phải là 100%.

3. Tên sáng kiến được đặt theo quy định như sau:

- Phải ngắn gọn, rõ ràng bằng tiếng Việt; thể hiện được hình thức dạng của giải pháp đề nghị công nhận là sáng kiến theo quy định (ví dụ: quy trình, phương pháp, biện pháp).

- Kết cấu sáng kiến gồm bốn thành phần: (1) hình thức dạng của giải pháp + (2) tên giải pháp + (3) ngành, lĩnh vực nơi áp dụng + (4) chức năng lợi ích của giải pháp.

Ví dụ 1: Đổi mới phương pháp + đánh giá, công nhận sáng kiến + tại trường A + góp phần khơi dậy tinh thần lao động sáng tạo, khắc phục tình trạng hình thức trong thi đua khen thưởng.

Ví dụ 2: Hoàn thiện quy trình + phối trộn vật liệu + trong sản xuất gạch tại công ty X + khắc phục tình trạng nứt vỡ khi nung.

- Không được đặt tên bắt đầu bằng các từ, cụm từ “giải pháp”, “một số giải pháp”, “công nghệ”, “kinh nghiệm”, “một số kinh nghiệm” hoặc một số từ, cụm từ không thể hiện được hình thức, dạng của đối tượng đề nghị công nhận sáng kiến.

- Tên sáng kiến không kèm theo các tính từ (VD: hàng đầu, tối ưu, ưu việt, tốt nhất...); không có những từ ngữ không rõ nghĩa, những ký hiệu không phù hợp với bản chất của sáng kiến.

- Trường hợp sử dụng các thuật ngữ được dùng lần đầu tiên hoặc không thông dụng phải chú thích để thuận tiện cho cơ sở tiếp nhận đơn xem xét.

4. Thông tin về chủ đầu tư tạo ra sáng kiến

- Trường hợp tác giả sáng kiến không đồng thời là chủ đầu tư thì trong đơn cần nêu rõ chủ đầu tư tạo ra sáng kiến là tổ chức, cơ quan, cá nhân nào.

- Trường hợp sáng kiến do nhà nước đầu tư kinh phí, phương tiện, vật chất, kỹ thuật thì trong đơn cần ghi rõ thông tin này.

- Cơ quan, tổ chức của Nhà nước nơi tác giả sáng kiến công tác đương nhiên là chủ đầu tư tạo ra sáng kiến nếu tác giả sáng kiến sử dụng trụ sở, phương tiện, vật chất kỹ thuật, kinh phí của cơ quan, tổ chức để tạo ra sáng kiến và sáng kiến đó được áp dụng thử tại cơ quan, tổ chức đó;

5. Lĩnh vực áp dụng sáng kiến

- Nêu rõ lĩnh vực có thể áp dụng sáng kiến và vấn đề mà sáng kiến giải quyết.

- Trường hợp sáng kiến được áp dụng ở nhiều lĩnh vực thì phải ghi tất cả các lĩnh vực đó.

6. Ngày sáng kiến được áp dụng lần đầu hoặc áp dụng thử

- Trường hợp sáng kiến đã được đưa vào áp dụng chính thức mà không trải qua các lần thử nghiệm nào thì ghi rõ ngày, tháng, năm áp dụng lần đầu tiên.

- Trường hợp sáng kiến được áp dụng thử nghiệm thì ghi rõ ngày, tháng, năm áp dụng thử đầu tiên.

- Trường hợp sáng kiến đã trải qua nhiều lần thử nghiệm đến ngày nộp đơn đã được áp dụng chính thức thì ghi rõ: “áp dụng thử lần đầu tiên từ ngày...tháng...năm...; áp dụng chính thức lần đầu tiên từ ngày...tháng...năm.”.

7. Mô tả bản chất của sáng kiến

- Mô tả tình trạng trước khi đưa ra sáng kiến

- Trình bày bản chất của sáng kiến, được mở đầu bằng nội dung trình bày mục đích mà sáng kiến cần đạt được hoặc nhiệm vụ, vấn đề mà sáng kiến cần giải quyết và phải nhằm khắc phục được nhược điểm, hạn chế của tình trạng trước khi đưa ra sáng kiến.

- Mô tả đầy đủ, rõ ràng các bước thực hiện sáng kiến sao cho người có hiểu biết trung bình về lĩnh vực áp dụng sáng kiến có thể đạt được mục đích đề ra của sáng kiến hoặc thực hiện được sáng kiến.

- Nếu phần mô tả có hình vẽ (bản vẽ, thiết kế, sơ đồ, ảnh chụp mẫu sản phẩm) minh họa để làm rõ bản chất sáng kiến thì phải có danh mục các hình vẽ và giải thích ngắn gọn mỗi hình vẽ đó theo cách bao gồm mô tả loại hình vẽ và tên của đối tượng được thể hiện trên hình vẽ đó.

- Trường hợp khi mô tả bản chất sáng kiến mà sử dụng các thuật ngữ chuyên môn để làm rõ nội dung thì thuật ngữ đó phải được giải thích.

8. Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tác giả.

- Tác giả phải trình bày một cách rõ ràng, khách quan hiệu quả của sáng kiến bằng cách so sánh hiệu quả khi áp dụng sáng kiến so với trường hợp không

áp dụng giải pháp đó hoặc so với những giải pháp tương tự đã biết ở cơ sở hoặc nêu ở các văn bản, sách báo, tài liệu kỹ thuật dưới bất kỳ hình thức nào tác giả có thể tiếp cận công khai, qua đó nêu rõ sáng kiến đưa ra đem lại hiệu quả kinh tế, lợi ích xã hội cao hơn như thế nào.

- Trường hợp sáng kiến là giải pháp cải tiến giải pháp đã biết trước đó thì cần phải đánh giá rõ hiệu quả áp dụng sáng kiến, khắc phục được đến mức độ nào những nhược điểm của giải pháp đã biết.

9. Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tổ chức, cá nhân tham gia áp dụng sáng kiến lần đầu, kể cả áp dụng thử (nếu có).

- Các tổ chức, cá nhân đã tham gia tổ chức áp dụng sáng kiến lần đầu phải có trách nhiệm cung cấp thông tin chi tiết về hiệu quả áp dụng sáng kiến theo quy định và ký vào đơn yêu cầu công nhận sáng kiến của tác giả hoặc gửi ý kiến đánh giá bằng văn bản theo yêu cầu của tác giả hoặc cơ sở có thẩm quyền xét công nhận sáng kiến.

- Trường hợp tác giả tự tổ chức áp dụng sáng kiến lần đầu mà không có sự tham gia của tổ chức, cá nhân nào khác thì mục này cần ghi rõ “ ngoài tác giả (đồng tác giả), không có tổ chức, cá nhân nào tham gia áp dụng.

MẪU GIẤY BIÊN NHẬN ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN
(Ban hành kèm theo Thông tư số 18/TT-BKHHCN ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

.....1 **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY BIÊN NHẬN ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

Số

.....¹

Đã nhận Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến do2:

.....

Nộp ngày để yêu cầu công nhận sáng kiến3:

.....

Tài liệu kèm theo gồm:

.....

Kết quả xem xét Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến sẽ được thông báo cho người nộp đơn chậm nhất vào ngày

....., ngày ... tháng... năm

Chữ ký, họ tên của Thủ trưởng cơ sở
(Ghi rõ chức vụ và đóng dấu nếu có)

1 Tên cơ sở được yêu cầu công nhận sáng kiến.

2 Họ tên, chức vụ (nếu có), nơi công tác hoặc nơi thường trú của người nộp đơn.

3 Tên của sáng kiến.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**KẾT QUẢ THỤ LÝ VỀ HÌNH THỨC¹
ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN**

1. Tên sáng kiến:

2. Họ và tên tác giả: Tỷ lệ đóng góp: %.

giả:

3. Họ và tên đồng tác giả:

1. Tỷ lệ đóng góp: %.

2. Tỷ lệ đóng góp: %.

4. Ngày nộp đơn:

5. Ý kiến thụ lý Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến

STT	Điều kiện	Ý kiến thụ lý ²		
		Đáp ứng	Chưa đáp ứng	Vi phạm ³
1	Thời hiệu thực hiện quyền yêu cầu công nhận sáng – Thời hiệu là 01 năm. - Ngày áp dụng sáng kiến: - Ngày nộp đơn:			
2	Đã hoàn thành hoặc chưa hoàn thành việc áp dụng, áp dụng thử:			
3	Nội dung đơn			
a)	Tên cơ sở được yêu cầu công nhận sáng kiến			
b)	Tác giả sáng kiến, hoặc các đồng tác giả sáng kiến (nếu có) và tỷ lệ đóng góp của từng đồng tác giả			
c)	Chủ đầu tư tạo ra sáng kiến			
d)	- Tên sáng kiến.			

¹ Mẫu này phục vụ việc thực hiện khoản 2, điều 6, Nghị định số 13/2012/NĐ-CP.

² Ý kiến thụ lý của cơ sở đưa ra phải dựa trên các quy định tại Nghị định số 13/2012/NĐ-CP, Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN và Quyết định 33/2020/QĐ-UBND ngày 11/12/2020.

³ Chỉ xác định “vi phạm” đối với Điều kiện 1 - Quy định về thời hiệu. Không xác định là “vi phạm” đối với các điều kiện khác.

STT	Điều kiện	Ý kiến thụ lý ²		
		Đáp ứng	Chưa đáp ứng	Vi phạm ³
	- Lĩnh vực áp dụng.			
	- Mô tả bản chất của sáng kiến.			
	- Yêu cầu bảo mật thông tin.			
đ)	Các điều kiện cần thiết để áp dụng sáng kiến;			
e)	Những người tham gia tổ chức áp dụng sáng kiến lần đầu (nếu có);			
g)	Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến			
	- Theo ý kiến của tổ chức, cá nhân đã áp dụng sáng kiến			
	- Theo ý kiến của tác giả sáng kiến.			

6. Kết quả thụ lý:

- Không chấp nhận đơn. Lý do: Vi phạm thời hiệu.
- Thông báo thiếu sót của đơn: Đơn chưa đáp ứng – chi tiết theo các ý kiến tại Cột “Chưa đáp ứng”. Đề nghị tác giả sửa chữa, bổ sung, gửi lại trong thời hạn *01 tháng*.⁴ Nếu quá thời hạn coi như đơn không được chấp nhận.
- Chấp nhận đơn: Nếu đáp ứng tất cả các điều kiện. Trường hợp, sáng kiến chưa hoàn thành việc áp dụng lần đầu thì vẫn thông báo chấp nhận đơn và đề nghị tác giả phải hoàn thiện, bổ sung, gửi lại Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến sau khi hoàn thành việc áp dụng lần đầu.

Nơi nhận:

- Tác giả sáng kiến;
-
- Lưu: ...

Người thụ lý
(Ký, ghi rõ họ tên)

...., ngày tháng năm
NGƯỜI ĐÚNG ĐẦU CƠ SỞ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

⁴ Có thể ghi chính xác ngày tác giả phải gửi lại Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến

..... Tên cơ sở **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ NỘI DUNG
ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

1. Tên sáng kiến:

2. Họ và tên tác giả: Tỷ lệ đóng góp: %.

3. Họ và tên đồng tác giả:

1. Tỷ lệ đóng góp: %.

2. Tỷ lệ đóng góp: %.

4. Ngày nộp đơn:

5. Ý kiến thụ lý về nội dung theo điều 3, điều 4, Nghị định 13/2012/NĐ-CP của Chính phủ:

STT	Điều kiện	Ý kiến thụ lý
Điều 3, khoản 1		
b	Đã được áp dụng hoặc áp dụng thử tại cơ sở	
Điều 3, khoản 2 - Sáng kiến thuộc đối tượng không được công nhận là sáng kiến:		
a	Giải pháp mà việc công bố, áp dụng giải pháp trái với trật tự công cộng hoặc đạo đức xã hội;	
b	Giải pháp là đối tượng đang được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật tính đến thời điểm xét công nhận sáng kiến.	
Điều 4, khoản 1 - Tính mới		
a	Không trùng với nội dung của giải pháp trong đơn đăng ký sáng kiến nộp trước;	
b	Chưa bị bộc lộ công khai trong các văn bản, sách báo, tài liệu kỹ thuật đến mức căn cứ vào đó có thể thực hiện ngay được;	

c	Không trùng với giải pháp của người khác đã được áp dụng hoặc áp dụng thử, hoặc đưa vào kế hoạch áp dụng, phổ biến hoặc chuẩn bị các điều kiện để áp dụng, phổ biến;	
d	Chưa được quy định thành tiêu chuẩn, quy trình, quy phạm bắt buộc phải thực hiện.	
Điều 4, khoản 1 – Khả năng mang lại lợi ích thiết thực		
a	Hiệu quả kinh tế	
b	Lợi ích xã hội	

5. Kết quả: Nếu Đơn đáp ứng đầy đủ các tiêu chí thì trình Người đứng đầu xem xét công nhận. Trường hợp người được giao thụ lý không đánh giá được đầy đủ các tiêu chí thì trình Người đứng đầu xem xét thành lập Hội đồng sáng kiến để đánh giá.

Nơi nhận:

-

- Lưu: ...

Người thụ lý
(Ký, ghi rõ họ tên)

...., ngày tháng năm
NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ SỞ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

..... TÊN CƠ SỞ

HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ
ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

1. Tên sáng kiến:

.....

2. Họ và tên tác giả: Tỷ lệ đóng góp: %.

3. Họ và tên đồng tác giả:

1. Tỷ lệ đóng góp: %.

2. Tỷ lệ đóng góp: %.

4. Ngày nộp đơn:

5. Nhận xét đánh giá của Ủy viên Hội đồng (theo điều 3, điều 4, Điều lệ sáng kiến):

5.1. Điều kiện tiên quyết.

STT	Điều kiện	Nhận xét đánh giá của Ủy viên Hội đồng
Điều 3, khoản 1 Điều lệ sáng kiến.		
b	Đã được áp dụng hoặc áp dụng thử tại cơ sở	
Điều 3, khoản 2, Điều lệ sáng kiến.		
a	Giải pháp mà việc công bố, áp dụng giải pháp trái với trật tự công cộng hoặc đạo đức xã hội;	
b	Giải pháp là đối tượng đang được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật tính đến thời điểm xét công nhận sáng kiến.	
Điều 4, khoản 1, Điều lệ sáng kiến (Tính mới)		
a	Không trùng với nội dung của giải pháp trong đơn đăng ký sáng kiến nộp trước;	
b	Chưa bị bộc lộ công khai trong các văn bản, sách báo, tài liệu kỹ thuật đến mức căn cứ vào đó có thể thực hiện ngay được;	

c	Không trùng với giải pháp của người khác đã được áp dụng hoặc áp dụng thử, hoặc đưa vào kế hoạch áp dụng, phổ biến hoặc chuẩn bị các điều kiện để áp dụng, phổ biến	
d	Chưa được quy định thành tiêu chuẩn, quy trình, quy phạm bắt buộc phải thực hiện.	

- *Trường hợp 1*: Nếu vi phạm bất cứ điều kiện tiên quyết nào thì đương nhiên Không đủ điều kiện công nhận sáng kiến và chuyển sang *mục 6* và *mục 7* để đánh giá kết quả và ghi lý do.

- *Trường hợp 2*: Nếu không vi phạm điều kiện tiên quyết, tiếp tục đánh giá các điều kiện khác tại *mục 5.2*.

5.2. Đánh giá khả năng mang lại lợi ích thiết thực .

STT	Điều kiện	Nhận xét đánh giá của Ủy viên Hội đồng
Điều 4, khoản 1, Điều lệ sáng kiến		
a	Hiệu quả kinh tế	
b	Lợi ích xã hội	

5. Kết quả: (Ghi rõ Đủ điều kiện công nhận sáng kiến hoặc Không đủ điều kiện công nhận sáng kiến).

6. Lý do không đủ điều kiện công nhận:

.....

MẪU GIẤY CHỨNG NHẬN SÁNG KIẾN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 18/TT-BKHHCN ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

.....1 **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN SÁNG KIẾN

.....2

Chứng nhận

(Các) Ông/Bà: 1, Ông/Bà,
(chức danh (nếu có)), (nơi làm việc/cư trú)
2, Ông/Bà,
(chức danh (nếu có)), (nơi làm việc/cư trú)
3, ...

là tác giả (đồng tác giả) của sáng kiến 3:
do chủ đầu tư tạo ra sáng kiến là 4:

Số:

....., ngày ... tháng... năm

**Chữ ký, họ tên của Thủ trưởng cơ
sở**

(Ghi rõ chức vụ và đóng dấu nếu có)

1 Tên cơ sở được yêu cầu công nhận sáng kiến.

2 Chức danh của Thủ trưởng cơ sở công nhận sáng kiến.

3 Tên sáng kiến được công nhận.

4 Trường hợp tác giả không đồng thời là chủ đầu tư tạo ra sáng kiến.

(Trang mặt sau của giấy chứng nhận)

Giấy Chứng nhận sáng kiến số:

1. Tóm tắt nội dung sáng kiến:

.....
.....
.....
.....
.....

2. Lợi ích kinh tế - xã hội có thể thu được do áp dụng sáng kiến:

.....
.....
.....
.....
.....

Mẫu số 01/BC-CS

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN
TÊN CƠ QUAN ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

BÁO CÁO

**PHẠM VI ẢNH HƯỞNG, HIỆU QUẢ ÁP DỤNG CẤP CƠ SỞ
CỦA SÁNG KIẾN, ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC
ĐỀ XÉT TẶNG**⁵

Kính gửi:

⁶

A. Thông tin chung:

1. Tên sáng kiến/ đề tài nghiên cứu khoa học:

.....
.....

2. Họ và tên tác giả sáng kiến/ chủ nhiệm đề tài:

3. Họ và tên đồng tác giả sáng kiến/ đồng chủ nhiệm đề tài:

- Ông(bà): Nơi làm việc:

.....
- Ông(bà): Nơi làm việc:

.....

4. Văn bản công nhận sáng kiến/ kết quả đề tài nghiên cứu khoa học⁷

- Quyết định công nhận sáng kiến số ngày tháng năm
của

- Quyết định công nhận kết quả đề tài nghiên cứu khoa học số
ngày tháng năm của

5. Bản chất sáng kiến/ kết quả đề tài nghiên cứu khoa học: *Trình bày, mô tả bản chất sáng kiến/ kết quả đề tài nghiên cứu khoa học:*

⁵ Tên danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

⁶ Tên cơ quan, đơn vị có thẩm quyền xét tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở

⁷ Có thể là QĐ công nhận của các năm trước, đến năm hiện hành mới phát huy hiệu quả.

- Đối với sáng kiến: Trình bày, mô tả bản chất của giải pháp đã được công nhận là sáng kiến tại Giấy chứng nhận sáng kiến

- Đối với Kết quả đề tài nghiên cứu khoa học: Trình bày, mô tả Kết quả đề tài nghiên cứu khoa học đã được nghiệm thu và công nhận tại Quyết định công nhận kết quả đề tài nghiên cứu khoa học.

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

B. Phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng

1. Địa chỉ áp dụng (nêu rõ tên cơ quan, đơn vị đã áp dụng):

.....

2. Thời gian áp dụng: Từ ngày .../.../... đến ngày.../.../...

3. Phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng

Mô tả, phân tích, đánh giá sự tác động của việc áp dụng sáng kiến/đề tài nghiên cứu khoa học đến quá trình thực hiện nhiệm vụ và kết quả thực hiện nhiệm vụ (ví dụ nâng cao năng suất lao động; giảm chi phí sản xuất; nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ; nâng cao hiệu quả kỹ thuật; nâng cao điều kiện an toàn lao động; cải thiện điều kiện sống, làm việc; bảo vệ môi trường, sức khỏe con người; ...).

a) Sự tác động đến quá trình thực hiện nhiệm vụ và kết quả thực hiện nhiệm vụ của bộ phận, cơ quan, đơn vị hoặc nơi nhận chuyển giao. (nếu sáng kiến/đề tài nghiên cứu khoa học đồng thời được áp dụng tại cơ quan, đơn vị và chuyển giao cho cơ quan, đơn vị khác thì trình bày cả hai mục a1 và a2; nếu chỉ áp dụng tại cơ quan, đơn vị thì trình bày tại mục a1).

a1) Tác động đến quá trình thực hiện nhiệm vụ và kết quả thực hiện nhiệm vụ của bộ phận, cơ quan, đơn vị:

.....
.....
.....
.....
.....
.....

a2) Tác động đến hoạt động của nơi nhận chuyển giao.

.....
.....
.....
.....
.....

b) Sự tác động đến quá trình thực hiện nhiệm vụ và kết quả thực hiện nhiệm vụ của sở/ban/ngành/đoàn thể cấp tỉnh/huyện, doanh nghiệp, hợp tác xã⁸:

.....
.....
.....
.....
.....

c) Sự tác động đến quá trình thực hiện nhiệm vụ và kết quả thực hiện nhiệm vụ của tỉnh⁹:

.....
.....
.....
.....

d) Sự tác động đến quá trình thực hiện nhiệm vụ và kết quả thực hiện nhiệm vụ của quốc gia¹⁰:

.....
.....
.....
.....

Kính trình xem xét./..

Tác giả sáng kiến
Ký, ghi rõ họ tên

Ngày tháng..... năm.....
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ
Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu

⁸ Nếu không có tác động thì không trình bày.

⁹ Nếu không có tác động thì không trình bày.

¹⁰ Nếu không có tác động thì không trình bày.

Tên cơ quan, đơn vị

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ****PHẠM VI ẢNH HƯỞNG, HIỆU QUẢ
ÁP DỤNG CỦA SÁNG KIẾN, ĐỀ TÀI
NGHIÊN CỨU KHOA HỌC**

....., ngày..... tháng..... năm.....

PHIẾU ĐÁNH GIÁ**PHẠM VI ẢNH HƯỞNG, HIỆU QUẢ ÁP DỤNG CẤP CƠ SỞ
CỦA SÁNG KIẾN/ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC
ĐỂ XÉT TẶNG¹¹****1. Tên sáng kiến/đề tài nghiên cứu khoa học:****2. Họ và tên thành viên hội đồng:****3. Đánh giá Phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng:****3.1. Đánh giá chi tiết – Đánh dấu X vào ô tương ứng.**

STT	Mức độ tác động	Đánh giá	
		Đồng ý	Không Đồng ý
Tiêu chí 1	Có tác động tích cực đến quá trình thực hiện nhiệm vụ và kết quả thực hiện nhiệm vụ của bộ phận, cơ quan, đơn vị - <i>Cấp cơ sở</i> .		
Tiêu chí 2	Có tác động tích cực đến quá trình thực hiện nhiệm vụ và kết quả thực hiện nhiệm vụ của sở/ban/ngành/đoàn thể cấp tỉnh/ huyện/doanh nghiệp, hợp tác xã – <i>Cấp tỉnh</i> .		
Tiêu chí 3	Có tác động tích cực đến quá trình thực hiện nhiệm vụ và kết quả thực hiện nhiệm vụ của tỉnh – <i>Cấp toàn quốc</i> .		
Tiêu chí 4	Có tác động tích cực đến thành tích, kết quả thực hiện nhiệm vụ của đất nước - <i>Cấp toàn quốc</i> .		

Ghi chú: Thành viên Hội đồng đánh giá theo mức độ tác động từ thấp đến cao (Từ Tiêu chí 1 đến Tiêu chí 4).

+ Nếu đánh giá “Đồng ý” ở mức độ tác động thấp thì tiếp tục đánh giá ở mức độ tác động cao hơn.

¹¹ Tên danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

+ Nếu “Không đồng ý” ở mức thấp thì đánh giá “Không đồng ý” ở tất cả các mức độ tác động cao hơn.

3.2. Đánh giá

- Đạt: .

- Không đạt:

* Ghi chú:

- Đánh giá Đạt trong các trường hợp sau:

+ Tại mục 3.1, đánh giá đồng ý Tiêu chí 1;

+ Tại mục 3.1, đánh giá đồng ý Tiêu chí 1, Tiêu chí 2;

+ Tại mục 3.1, đánh giá đồng ý Tiêu chí 1, Tiêu chí 2 và Tiêu chí 3;

+ Tại mục 3.1, đánh giá đồng ý cả 04 Tiêu chí.

- Đánh giá Không đạt nếu tại mục 3.1, đánh giá không đồng ý tất cả các tiêu chí.

3.3. Lý do đánh giá Không đạt:

.....

Thành viên Hội đồng

Ký, ghi rõ họ tên

Tên cơ quan, đơn vị
HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ
PHẠM VI ẢNH HƯỞNG, HIỆU QUẢ ÁP
DỤNG CỦA SÁNG KIẾN, ĐỀ TÀI
NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU
ĐÁNH GIÁ PHẠM VI ẢNH HƯỞNG, HIỆU QUẢ ÁP DỤNG CẤP CƠ SỞ
CỦA SÁNG KIẾN, ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

Hôm nay vào lúc giờ phút, ngày ... tháng ... năm 20...

Tại, Tổ kiểm phiếu tiến hành kiểm Phiếu đánh giá phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng cấp cơ sở của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học.

I- Thành phần:

- Ông (bà): - Tổ trưởng.
- Ông (bà): - Ủy viên.

II- Kết quả:

TT	Tên sáng kiến/ Đề tài nghiên cứu khoa học	Kết quả kiểm phiếu			Kết quả Đánh giá	Ghi chú
		Số phiếu đánh giá Đạt	Tổng số Phiếu đánh giá	Tỷ lệ (%)		
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5=3/4</i>	<i>6</i>	<i>7</i>
I	Sáng kiến					
1	7	9	78%	Đạt	
2	6	9	67%	Không đạt	
3	5	8	63%	Không đạt	
II	Đề tài nghiên cứu khoa học					
1	Đề tài:	9	9	100%	Đạt	
2	Đề tài:	5	8	63%	Không đạt	

Ghi chú: - Đánh giá là Không đạt nếu số phiếu đánh giá Đạt có tỷ lệ thấp hơn 66,66%.

- Đánh giá là Đạt nếu số phiếu đánh giá Đạt có tỷ lệ từ 66,66% trở lên

III- Kết quả tổng hợp

Tổng số sáng kiến/ Đề tài nghiên cứu khoa học được Hội đồng đánh giá Đạt phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng cấp cơ sở là sáng kiến/ Đề tài.

Tổng số sáng kiến/ Đề tài nghiên cứu khoa học được Hội đồng đánh giá Đạt phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng cấp cơ sở là sáng kiến/ Đề tài.

Buổi kiểm phiếu kết thúc hồi giờ phút cùng ngày.

Ủy viên
 Ký, ghi rõ họ tên

Ủy viên
 Ký, ghi rõ họ tên

TỔ TRƯỞNG
 Ký, ghi rõ họ tên

Mẫu số 04/BB-CS

TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ
HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHẠM VI ẢNH HƯỞNG, HIỆU QUẢ
ÁP DỤNG CỦA SÁNG KIẾN, ĐỀ TÀI
NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG

ĐÁNH GIÁ PHẠM VI ẢNH HƯỞNG, HIỆU QUẢ ÁP DỤNG CỦA SÁNG KIẾN,
ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

Vào hồi ... giờ 00 ... ngày ... tháng ... năm 20..., tại
....., chúng tôi tiến hành họp Hội đồng đánh giá Phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng cấp cơ sở của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học phục vụ công tác thi đua khen thưởng năm 20...,

I. Thành phần (theo Quyết định số /QĐ- ngày ... tháng ... năm 20... của).

- Thành viên Hội đồng có mặt .../... thành viên, bao gồm các ông/bà có tên sau đây:

Số TT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác	Chức danh
1			Chủ tịch
2			Phó Chủ tịch
3			Ủy viên
4			Ủy viên
5			Ủy viên
6			Ủy viên
			Ủy viên
			Ủy viên
			Ủy viên, thư ký

II. Nội dung.

1. Chủ tịch Hội đồng tuyên bố lý do, thông qua chương trình làm việc của Hội đồng.

Hội đồng thống nhất: các thành viên Hội đồng nghiên cứu hồ sơ, đánh giá và nộp lại Phiếu đánh giá cấp cơ sở cho Tổ kiểm phiếu trước giờ, ngày tháng năm 20...

2. Ông (bà) đại diện¹²
báo cáo tình hình thụ lý hồ sơ.

- Số hồ sơ đã tiếp nhận: hồ sơ.

- Số hồ sơ đủ điều kiện đưa ra Hội đồng:/ hồ sơ.

3. Hội đồng bầu Tổ kiểm phiếu gồm 03 thành viên:

- Ông (bà) - Tổ trưởng:

- Ông (bà) - Thành viên.

- Ông (bà) - Thành viên.

Tổ kiểm phiếu phổ biến cách đánh giá; phát hồ sơ và Phiếu đánh giá phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng cấp cơ sở (Phiếu đánh giá cấp cơ sở) cho các thành viên Hội đồng.

4. Kết quả đánh giá của Hội đồng:

Tổ kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu và giao lại Biên bản kiểm phiếu cho Chủ tịch Hội đồng. Kết quả như sau:

- Tổng số sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học được Hội đồng đánh giá Đạt phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng cấp cơ sở là sáng kiến, đề tài.

- Tổng số sáng kiến/ Đề tài nghiên cứu khoa học được Hội đồng đánh giá Không đạt phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng cấp cơ sở là ... sáng kiến, đề tài.

Chi tiết theo Biên bản kiểm phiếu đính kèm.

Buổi họp kết thúc vào hồi ... giờ 00 ... ngày ... tháng ... năm 20....

Biên bản này là căn cứ để xét, tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cho các cá nhân./.

THƯ KÝ

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

¹² Tên cơ quan, bộ phận tham mưu.

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN
TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /QĐ-, ngày tháng ... năm 20...

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng cấp cơ sở đối với các sáng kiến/ đề tài nghiên cứu khoa học phục vụ công tác thi đua khen thưởng năm 20..

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư 12/2019/TT-BNV, ngày 04 tháng 11 năm 2019 quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số /2020/QĐ-UBND ngày tháng 11 năm 2020 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc ban hành Quy định về quản lý hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng đánh giá phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng cấp cơ sở đối với sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học ngày .. tháng ... năm 20...;

Theo đề nghị của¹³..... tại Tờ trình số /TTr - ngày ... tháng ... năm 20....,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng cấp cơ sở đối với sáng kiến/đề tài nghiên cứu khoa học¹⁴.....

Tác giả/chủ nhiệm: Ông (bà) Chức vụ:

Đơn vị công tác:

Điều 3.; các tổ chức, cá nhân có tên tại điều 1 và các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

-

-

-

- Lưu: VT,

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

¹³ Tên Chức danh người đứng đầu cơ quan, bộ phận tham mưu.

¹⁴ Tên sáng kiến/đề tài nghiên cứu khoa học.

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN
TÊN CƠ QUAN ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

BÁO CÁO

PHẠM VI ẢNH HƯỞNG, HIỆU QUẢ ÁP DỤNG CẤP¹⁵
CỦA SÁNG KIẾN, ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC
ĐỂ XÉT TẶNG¹⁶

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Nam Định

A. Thông tin chung:

1. Tên sáng kiến/ đề tài nghiên cứu khoa học:

.....
.....

2. Họ và tên tác giả sáng kiến/ chủ nhiệm đề tài:

3. Họ và tên đồng tác giả sáng kiến/ đồng chủ nhiệm đề tài:

- Ông(bà): Nơi làm việc:

.....
- Ông(bà): Nơi làm việc:

4. Văn bản công nhận sáng kiến/ kết quả đề tài nghiên cứu khoa học

- Quyết định công nhận sáng kiến số ngày thángnăm
của

- Quyết định công nhận kết quả đề tài nghiên cứu khoa học số
ngày thángnăm của

- Quyết định công nhận Phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng cấp cơ sở
số ngày thángnăm của

5. Bản chất sáng kiến/ kết quả đề tài nghiên cứu khoa học: *Trình bày, mô tả bản chất sáng kiến/ kết quả đề tài nghiên cứu khoa học:*

¹⁵ Cấp tỉnh hoặc toàn quốc.

¹⁶ Tên danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

- Đối với sáng kiến: Trình bày, mô tả bản chất của giải pháp đã được công nhận là sáng kiến tại Giấy chứng nhận sáng kiến

- Đối với Kết quả đề tài nghiên cứu khoa học: Trình bày, mô tả kết quả đề tài nghiên cứu khoa học đã được nghiệm thu và công nhận tại Quyết định công nhận kết quả đề tài nghiên cứu khoa học.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

B. Phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng

1. Địa chỉ áp dụng (nêu rõ tên cơ quan, đơn vị đã áp dụng):

.....

2. Thời gian áp dụng: Từ ngày / ... / ... đến ngày / ... / ...

3. Phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng

Mô tả, phân tích, đánh giá sự tác động của việc áp dụng sáng kiến/đề tài nghiên cứu khoa học đến quá trình thực hiện nhiệm vụ và kết quả thực hiện nhiệm vụ (ví dụ nâng cao năng suất lao động; giảm chi phí sản xuất; nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ; nâng cao hiệu quả kỹ thuật; nâng cao điều kiện an toàn lao động; cải thiện điều kiện sống, làm việc; bảo vệ môi trường, sức khỏe con người; ...).

a) Sự tác động đến quá trình thực hiện nhiệm vụ và kết quả thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị hoặc cơ sở nơi nhận chuyển giao¹⁷. (nếu sáng kiến/đề tài nghiên cứu khoa học đồng thời được áp dụng tại cơ quan, đơn vị và chuyển giao cho cơ quan, đơn vị khác thì trình bày cả hai mục a1 và a2; nếu chỉ áp dụng tại cơ quan, đơn vị thì trình bày tại mục a1).

a1) Tác động đến quá trình thực hiện nhiệm vụ và kết quả thực hiện nhiệm vụ của bộ phận, cơ quan, đơn vị:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

a2) Tác động đến hoạt động của cơ sở nơi nhận chuyển giao.

¹⁷ Nội dung bắt buộc phải trình bày đối với cả hai cấp.

.....
.....
.....
.....
.....

b) Sự tác động đến quá trình thực hiện nhiệm vụ và kết quả thực hiện nhiệm vụ của sở/ban/ngành/đoàn thể cấp tỉnh/huyện/doanh nghiệp, hợp tác xã¹⁸:

.....
.....
.....
.....
.....

c) Sự tác động đến quá trình thực hiện nhiệm vụ và kết quả thực hiện nhiệm vụ của tỉnh:¹⁹

.....
.....
.....
.....

d) Sự tác động đến quá trình thực hiện nhiệm vụ và kết quả thực hiện nhiệm vụ của quốc gia:²⁰

.....
.....
.....
.....

Kính trình xem xét./..

Ngày tháng..... năm.....

Tác giả sáng kiến

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

Ký, ghi rõ họ tên

Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu

¹⁸ Nội dung bắt buộc phải trình bày đối với cả hai cấp.

¹⁹ Nội dung bắt buộc phải trình bày đối với cấp toàn quốc.

²⁰ Nội dung không bắt buộc phải trình bày. Nếu không có tác động thì không trình bày nội dung này.